

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỒNG PHÚ  
TỈNH BÌNH PHƯỚC  
Bản án số: **57/2020/HSST**  
Ngày: 15-9-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hương**  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Thành Hạnh**  
Ông **Phạm Đức Tín**

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Đào Thị Quỳnh Nga**, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông **Tạ Văn Phú**, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2020/HSST ngày 21/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Mai Quốc H**, sinh năm 1995; tại T Hóa; Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện N, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Thế U, sinh năm 1960 và bà Mai Thị T H, sinh năm 1962. Có vợ là Hoàng Thị Kiều Tr (đã bỏ đi) và 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Phú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*\*Người bị hại:*

Anh Mai Trường Th, sinh năm 1990 (xin vắng mặt)  
Nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ 3, khu phố 3, phường N, thị xã B, tỉnh T.

*\*Người có quyền lợi, N vụ liên quan:*

Anh Mai Trọng N, sinh năm 1999 (có mặt)  
Nơi cư trú: Ấp 2, xã L, huyện Đ, tỉnh B.  
Anh Nguyễn T T, sinh năm 1992 (vắng mặt)  
Nơi cư trú: Khu phố Suối Đá, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.  
Bà Mai Thị T H, sinh năm 1962 (có mặt)  
Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện N, tỉnh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo Mai Quốc H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do ở chung dãy nhà trọ “Long Ngân” thuộc khu phố Bàu Ké, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh B nên khoảng 00 giờ 30 phút ngày 08/5/2019, Mai Quốc H đi sang phòng trọ của vợ chồng Mai Trường T, Lê Thị Nga chơi. Khi sang, H thấy xe mô tô biển số 93P2 – 24671 (xe này T mượn của Mai Trọng N trước đó) nên H nói với T cho mượn xe mô tô trên để đi tìm bạn gái, 30 phút sau sẽ trả lại thì T đồng ý. Khi mượn được xe, H điều khiển xe mô tô biển số 93P2 – 24671 đi về thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước để tìm bạn gái nhưng không gặp nên H ghé vào tiệm game (không rõ tên) thuộc khu phố Tân Trà, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài để chơi game bắn cá, do thua hết số tiền mang theo nên H cầm xe mô tô biển số 93P2 – 24671 cho Nguyễn Thanh T, sinh năm 1992, chỗ ở: Tổ 1, khu phố Suối Đá, phường T, thành phố Đ với số tiền 13.000.000 đồng và chơi Game thua hết số tiền trên. Về phía anh T, sau khi không thấy H trả xe đã đến Cơ quan Công an trình báo. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú đã mời H lên làm việc, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐG ngày 27/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận: 01 xe mô tô biển số 93P2 – 24671 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 37.450.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 59/CTr-VKS ngày 20 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Mai Quốc H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; các điều 38, 50 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Mai Quốc H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mai Quốc H mức án từ 09 tháng tù đến 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo Mai Quốc H đã bồi thường cho anh Mai Trọng N là chủ xe số tiền 20.000.000 đồng và anh N không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước công bố bản luận tội, bị cáo Mai Quốc H không có tranh luận gì về phần tội danh mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Người bị hại anh Mai Trường T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh có đơn xin giải quyết vắng mặt và anh T vắng mặt không có lý do. Trong quá trình điều tra xác định được anh T chỉ là người mượn xe mô tô biển số 93P2 – 24671 của anh N và anh T không có yêu cầu gì. Xét sự vắng mặt của anh T không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Đối với tư cách tham gia tố tụng của Nguyễn Thanh T, quá trình điều tra T không thừa nhận là đã cầm cố xe của bị cáo. Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, đã tách ra để điều tra xử lý sau do vậy Hội đồng xét xử không đưa T tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Quốc H khai nhận như nội dung cáo trạng số 59/CTr-VKS ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng vụ án, phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào ngày 08/5/2019, sau khi được Mai Trường T cho mượn xe mô tô biển số 93P2 – 24671 để đi công việc riêng, Mai Quốc H đã đi chơi game và nảy sinh ý định cầm cố xe mô tô lấy tiền chơi game. Bị cáo đã cầm cố cho chủ tiệm game được số tiền 13.000.000 đồng sử dụng vào việc chơi game hết. Do không có tiền chuộc lại xe trả cho anh N nên anh N đã làm đơn tố cáo hành vi của bị cáo. Theo kết luận định giá tài sản xác định giá trị xe mô tô biển số 93P2 – 24671 tại thời điểm bị H chiếm đoạt là 37.450.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất niềm tin giữa con người với con người, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[3] Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc lợi dụng sự tin tưởng của anh T khi cho bị cáo mượn xe mô tô và bị cáo mang đi cầm cố lấy tiền chơi game là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Vì vậy, cần xét xử bị cáo mức án

nghiêm khắc tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã cùng gia đình bồi thường cho anh Mai Trọng N là chủ xe xe mô tô biển số 93P2 – 24671 theo yêu cầu của anh N để khắc phục hậu quả, anh N cũng làm đơn bãi nại cho bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính và đang phải một mình nuôi con nhỏ mới 04 tuổi (vợ bị cáo bỏ nhà đi khi con bị cáo mới 05 tháng tuổi cho đến nay không có tin tức gì); Bị cáo có ông nội và bố được tặng thưởng huân chương kháng chiến và quốc tế - gia đình có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố bị cáo Mai Quốc H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần hình phạt đối với bị cáo được Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Mai Quốc H và gia đình đã bồi thường cho anh Mai Trọng N là chủ xe xe mô tô biển số 93P2 – 24671 số tiền 20.000.000 đồng theo yêu cầu của anh N, tại phiên tòa anh N không yêu cầu bồi thường gì thêm; anh T và bà Hương (mẹ của bị cáo) không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với Nguyễn Thanh T, quá trình điều tra T không thừa nhận đã nhận cầm xe mô tô biển số 93P2 – 24671 của bị cáo, hiện tại không rõ T đang ở đâu, Cơ quan CSĐT tách ra điều tra làm rõ xử lý sau nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với vật chứng là xe mô tô biển số 93P2 – 24671, quá trình điều tra không thu giữ được, Cơ quan CSĐT tách ra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý trong vụ án.

[6] Án phí bị cáo phải chịu theo Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Mai Quốc H phạm tội ***“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”***

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mai Quốc H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 27/5/2020.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Mai Quốc H phải chịu 200.000 đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, anh N, bà H có quyền kháng cáo; Người bị hại (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND huyện Đồng Phú (01);
- THADS huyện Đồng Phú (01);
- CA huyện Đồng Phú (03);
- Phòng P27
- TT lý lịch tư pháp – Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng (01);
- Lưu (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hương**